

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2025/HC-PT
Ngày 16 – 9 – 2025
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi
và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 624/2025/TLPT-HC ngày 27 tháng 6 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2025/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1/. Ông Đoàn Văn K, sinh năm 1951. (có mặt)

2/. Bà Trần Thị C, sinh năm 1956. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là xã L, thành phố Cần Thơ).

- Người bị kiện:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H.

Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND thành phố C. (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1 - Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C. (có mặt)

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND xã L, thành phố Cần Thơ. (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Ngọc Thanh T2 – Trưởng p hòng Kinh tế xã L, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: UBND xã L, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Ngọc Thanh T2 – Trưởng p hòng Kinh tế xã L, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L - người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2024 cùng các tài liệu có trong hồ sơ, người khởi kiện ông Đoàn Văn K và bà Trần Thị C trình bày:

Ông K có phần đất tọa lạc tại ấp G, xã L Nguồn gốc do cha mẹ để lại, ông K quản lý, canh tác từ năm 1990. Năm 1995, ông K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000016/QSĐĐ với tổng diện tích 40.083m², thuộc tờ bản đồ số 07. Đến năm 1997 - 1998, Nhà nước vận động các hộ dân tự đào kênh chiều ngang 03m (gọi là Lung ông T4) đi qua phần đất thửa 607 của ông K với mục đích để các hộ dân tự tháo chua, rửa phèn. Theo thời gian L Ông T4 lở dần và nạo vét nên chiều ngang 13m.

Ngày 15/8/2022, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định 3370/QĐ-UBND thu hồi diện tích 13.057,7m² để thực hiện Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng Công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (viết tắt Quyết định 3370). Cùng ngày Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số: 3385/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (viết tắt Quyết định 3385) phê duyệt diện tích 13.057,7m², phần diện tích còn lại 655,2m² thuộc thửa 607 thuộc Lung Ông Tin Nhà nước sử dụng làm tuyến đường cao tốc nhưng không thu hồi, không bồi thường cho ông bà.

Do không đồng ý với việc bồi thường nên ông K, bà C khiếu nại Quyết định phê duyệt bồi thường số 3385. Ngày 21/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 938/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C (lần đầu) (viết tắt Quyết định số 938), nội dung không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông, bà. Ông bà tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh H. Ngày 23/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai (viết tắt Quyết định 1821) nội dung vẫn giữ nguyên Quyết định 938.

Vì vậy, ông K, bà C khởi kiện yêu cầu hủy:

Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L.

Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H.

Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L nêu ý kiến:

- Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C (lần đầu) và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C (lần 2) là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011.

- Về nội dung yêu cầu:

Thực hiện dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc dự án xây dựng cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số: 3370/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 thu hồi 13.058,7m² đất của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C, gồm: Thửa đất số 242 (thuộc một phần thửa đất số 2410), diện tích 8.917,2m², loại đất trồng lúa (LUC); Thửa đất số 244 (thuộc một phần thửa đất số 607), diện tích 3.795,8m² (vị trí 1 có diện tích 2.011,5 m²; vị trí còn lại có diện tích 1.784,3 m²), loại đất LUC; Thửa đất số 245 (thuộc một phần thửa đất số 607), diện tích 345,7m² (thuộc vị trí 1), loại đất LUC, tờ bản đồ số 07, địa chỉ đất ấp A, xã L, huyện L (*Đ kèm Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Công ty Cổ phần Q lập ngày 16 tháng 8 năm 2022*), bị ảnh hưởng đê nước và cống bọng. Ngày 04/11/2022, UBND huyện L ban hành Quyết định số: 3385/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hậu Giang. Theo đó, ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C được bồi thường, hỗ trợ đất, công trình và cây trồng với tổng số tiền 2.273.889.000 đồng.

- Đối với khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần đất kênh: Theo đo đạc phần đất kênh, ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C yêu cầu bồi thường diện tích khoảng 655,2m², phần đất này thuộc đất kênh Lung Ông Tin (Kênh T cấp IV) do Nhà nước quản lý, chính quyền địa phương đã nhiều lần đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước để nạo vét, khơi thông dòng chảy, thuận lợi cho bà con nhân dân trong sản xuất nông nghiệp, trong đó có hộ ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C. Theo thiết kế thi công Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hậu Giang, thi công cầu vượt ngang qua kênh Lung Ông Tin, không ảnh hưởng đến công năng của con kênh. Theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định: *“Nếu diện tích đo đạc thực tế nhỏ hơn diện tích ghi trên Giấy tờ về quyền sử dụng đất thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế”*. Do đó, việc ông Đoàn Văn K, bà Trần Thị C căn cứ vào Giấy chứng nhận QSD đất số 00016 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 15/6/1995 để yêu cầu bồi thường phần đất kênh Thủy Lợi có diện tích 655,2m² là không có cơ sở giải quyết, nội dung khiếu nại là sai. Mặt khác, ngày 31/3/2015 Chủ tịch UBND tỉnh H có Văn bản số 402/UBND-NC về việc thống nhất chủ trương giải quyết đối với các trường hợp khiếu nại liên quan đến đất Kênh Thủy Lợi có nội

dung: “Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát, phân loại, xem xét giải quyết theo hướng không bồi thường. Từng trường hợp cụ thể về điều kiện, hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống chỉ xem xét vận dụng chính sách xã hội hỗ trợ”. Ngoài ra, ông K, bà C còn khiếu nại về nâng giá đất, bồi thường thiếu diện tích, khiếu nại các khoản hỗ trợ nhưng đều không có cơ sở.

Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 không chấp nhận khiếu nại của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C, giữ nguyên Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện L phần liên quan đến phê duyệt bồi thường, hỗ trợ của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C là đúng quy định pháp luật, không thống nhất nội dung khởi kiện của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C yêu cầu hủy Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của Chủ tịch UBND huyện L.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H nêu ý kiến:

Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn K - Trần Thị C (lần hai) là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011.

Trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Chủ tịch UBND huyện L, Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý, giao xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại với ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) và quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Đối với nội dung yêu cầu bồi thường phần đất kênh thủy lợi:

Khi thực hiện dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 hộ ông K - bà C bị ảnh hưởng đất trồng lúa, diện tích 13.058,7m² được UBND huyện L cấp Giấy CNQSD đất ngày 15/6/1995 (bị ảnh hưởng một phần thửa đất số 607, loại đất mùa) và Giấy CNQSD đất số CH00162 cấp ngày 21/10/2011 (một phần thửa đất số 2410, diện tích 8917,2m², loại đất trồng lúa), đê nước, cống bọng được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ số tiền 2.273.889.000 đồng tại Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện L. Qua kiểm tra, xác minh ghi nhận ý kiến người dân xác định nguồn gốc kênh thủy lợi (Biên bản ngày 30/3/2023 của Thanh tra huyện L và Biên bản làm việc ngày 02/6/2023 của Sở T5), có nội dung: Năm 1991 - 1992, ông Nguyễn Minh S (nguyên Bí thư Đảng ủy xã L) chỉ đạo ông Lâm K1, nguyên Trưởng ấp G, xã L (nay là ấp A, xã L) vận động nạo vét 03 con kênh, có kênh H (hiện nay gọi là Lưng Ông Tin) từ nhà ông Hai Đ đến phần đất của ông Danh N là đất thịt, còn từ phần đất của ông K ra lộ xe ấp 8, xã L là con kênh lộ xe nhưng bị bồi lắng (lạng) được đào từ thời ông T3 có chiều ngang khoảng 6m để phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp. Thời điểm nạo vét con kênh không có văn bản chỉ đạo nhưng các hộ dân đồng tình cao. Năm 2014, Nhà nước có chủ trương

nạo vét kênh theo hiện trạng nhưng không được nghiệm thu, năm 2015 nạo vét lại theo bản vẽ thiết kế mới thì được nghiệm thu.

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, quy định: *“Nếu diện tích đo đạc thực tế nhỏ hơn diện tích ghi trên giấy tờ về QSD đất thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế”*, kết quả đo đạc thực tế ông K - bà C được bồi thường tổng diện tích 13.058,7m²; ông K - bà C căn cứ Giấy CNQSD đất số 000016 do UBND huyện L cấp ngày 15/6/1995 để yêu cầu bồi thường phần đất kênh thủy lợi, phần đất này thuộc đất kênh Lung Ông Tin (kênh thủy lợi cấp IV) do nhà nước quản lý, chính quyền địa phương đã nhiều lần đầu tư từ ngân sách Nhà nước để nạo vét, khơi thông dòng chảy, thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp (có hộ ông K - bà C). Ngày 31/3/2015, Chủ tịch UBND tỉnh có Văn bản số 402/UBND-NC về việc thống nhất chủ trương giải quyết đối với các trường hợp khiếu nại liên quan đến đất kênh thủy lợi, có nội dung: *“Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát, phân loại, xem xét giải quyết theo hướng không bồi thường. Từng trường hợp cụ thể về điều kiện, hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống chỉ xem xét vận dụng chính sách xã hội hỗ trợ”*. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C là đúng quy định pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông K, bà C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ) đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Điều 62, Điều 66, Điều 67 và Điều 79 Luật Đất đai năm 2013;

Điều 18, Điều 21, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật khiếu nại 2011;

Nghị định số: 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đoàn Văn K - bà Trần Thị C về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C (lần đầu) và hủy Quyết định số: 1821/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C (lần 2), (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại Kênh thủy lợi); Hủy một phần Quyết định số: 3370/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 thu hồi đất của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C và hủy một phần Quyết định số: 3385/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương

án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hậu Giang, (phần liên quan đến diện tích Kênh T).

2/. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm xem xét, thu hồi và phê duyệt bồi thường phần đất thực tế kênh Lung Ông Tin (kênh H) thuộc thửa 607 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000016 cấp ngày 15/6/1995 cho hộ ông Đoàn Văn K, bà Trần Thị C theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 20/9/2024, UBND huyện L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, UBND huyện L có người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ông Trần Ngọc Thanh T2 trình bày: Phần đất ông K đã nhận bồi thường là 2.273.889.000 đồng tại vị trí 1, nếu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, bà C thì phải điều chỉnh khấu trừ lại vì vị trí bồi thường chỉ còn là vị trí tiếp giáp thì giá bồi thường sẽ thấp hơn giá đã bồi thường là bất lợi cho người khởi kiện.

Ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Việc cấp giấy cho ông K, bà C vào năm 1995 dựa trên dữ liệu đất đai từ năm 1980 rất thô sơ, thủ công là cấp đại trà. Kênh được đào từ năm 1991-1992 tức là được đào từ trước khi ông K, bà C được cấp giấy. Tại miền N, việc đào kênh này diễn ra rất nhiều tại thời điểm đó để phục vụ cho nhân dân sinh hoạt tưới tiêu nên quá trình cấp giấy là có sai sót.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện L (nay do Chủ tịch UBND xã L, thành phố Cần Thơ kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng) nằm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Thực hiện dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc dự án xây dựng cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 thu hồi 13.058,7m² đất của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000016 cấp ngày 15/6/1995 cho ông Đoàn Văn K. Cùng ngày 04/11/2022, UBND huyện L ban hành Quyết định số 3385/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hậu Giang. Theo đó, ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C được bồi thường, hỗ trợ đất, công trình và cây trồng với tổng số tiền 2.273.889.000 đồng.

Theo ông K, bà C, ngoài phần diện tích Nhà nước thu hồi và bồi thường trên,

ông bà còn phần diện tích 655,2m² đất thuộc thửa 607 bị ảnh hưởng dự án, hiện đã san lấp và làm tuyến lộ cao tốc đi ngang nhưng UBND huyện L không thu hồi, không bồi thường cho ông, bà. Người bị kiện cho rằng năm 1991 - 1992, có chủ trương nạo vét kênh, gia đình ông K, bà C đã hiến đất cho Nhà nước; phần đất ông K, bà C khiếu nại hiện nay thuộc đất kênh Lung Ông Tin (kênh thủy lợi cấp IV) do nhà nước quản lý nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông K, bà C.

Xét thấy, quá trình giải quyết, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện đều thừa nhận phần đất 655,2m² không được thu hồi và không được phê duyệt bồi thường cho ông K, bà C có nguồn gốc đất của ông K, bà C; thời điểm thực hiện dự án thì phần đất vẫn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông K. Người bị kiện cho rằng, hộ gia đình ông K đã đào kênh Lung Ông T4 (tên gọi khác là Kênh Hai Đ) đồng nghĩa với việc hiến đất cho Nhà nước là không có căn cứ bởi lẽ, gia đình ông K được sự vận động của chính quyền đã đào kênh mục đích phục vụ cho việc tưới tiêu cho chính bản thân gia đình của ông K; từ khi đào kênh cho đến thời điểm thực hiện dự án, ông K, bà C không có bất cứ văn bản hiến đất hay tặng cho phần đất trên lại cho Nhà nước; cơ quan có thẩm quyền cũng không thực hiện việc thu hồi phần đất trên và điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông K để giao lại cho Nhà nước quản lý.

Hiện nay phần diện tích 655,2m² vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình ông K nên căn cứ vào Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 ông K đủ điều kiện được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng” đối với phần đất trên. UBND huyện L không thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi diện tích đất 655,2m² là chưa phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn K, bà Trần Thị C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện L không có căn cứ chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Chủ tịch UBND huyện L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện L (nay do Chủ tịch UBND xã L, thành phố Cần Thơ kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng).

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ).

Áp dụng Điều 62, Điều 66, Điều 67 và Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 21, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật khiếu nại 2011; Nghị định số: 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C (lần đầu) và hủy Quyết định số: 1821/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C (lần 2), (phần liên quan đến việc giải quyết khiếu nại Kênh thủy lợi); Hủy một phần Quyết định số: 3370/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 thu hồi đất của ông Đoàn Văn K - bà Trần Thị C và hủy một phần Quyết định số: 3385/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hậu Giang, (phần liên quan đến diện tích Kênh T).

2/. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm xem xét, thu hồi và phê duyệt bồi thường phần đất thực tế kênh Lung Ông Tin (kênh H) thuộc thửa 607 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000016 cấp ngày 15/6/1995 cho hộ ông Đoàn Văn K, bà Trần Thị C theo quy định của pháp luật.

3/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4/. Về án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000371 ngày 26/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang (nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ) vào phần án phí phải chịu; đương sự đã thực hiện xong.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. HCM;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Đương sự (5);
- Lưu HSVA(2), VP(5) 17B LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Thủy